

Số: **2681** /TCT - CS  
V/v thuế GTGT đối với hoạt  
động khuyến mại.

*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2013*

Kính gửi: Kiểm toán Nhà nước.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 628/KTNN-CNVI ngày 06/6/2013 của Kiểm toán Nhà nước đề nghị làm rõ một số nội dung liên quan đến xác định thuế GTGT đối với hoạt động khuyến mại do Kiểm toán Nhà nước đang kiểm toán Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT). Về việc này, sau khi báo cáo và có ý kiến của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 2.4a Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ hướng dẫn như sau:

“2.4. Sử dụng hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá, dịch vụ khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu, cho, biếu, tặng và tiêu dùng nội bộ đối với tổ chức, cá nhân kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

a) Đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ (sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại) thì phải lập hoá đơn, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu không thu tiền; dòng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo.”

Điểm 1.2 c6 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC, Khoản 5 Điều 14 Mục I Chương II Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 hướng dẫn:

“Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá (kể cả hàng hoá mua ngoài hoặc hàng hoá do doanh nghiệp tự sản xuất) mà doanh nghiệp sử dụng để cho, biếu, tặng, khuyến mại, quảng cáo dưới các hình thức, phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ.”

Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại quy định:

“Điều 15. Thông báo về việc tổ chức thực hiện khuyến mại

1. Thương nhân thực hiện các hình thức khuyến mại quy định tại Mục 2 Chương này phải gửi thông báo bằng văn bản về chương trình khuyến mại đến Sở Thương mại nơi tổ chức khuyến mại chậm nhất 7 (bảy) ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.”

Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông quy định:

“Điều 37. Quản lý khuyến mại đối với dịch vụ viễn thông, hàng hóa viễn thông chuyên dùng

...

4. Khi thực hiện chương trình khuyến mại đối với dịch vụ viễn thông, hàng hóa viễn thông chuyên dùng, doanh nghiệp viễn thông phải thông báo với cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông và Sở Thông tin và Truyền thông địa phương. Trước khi thực hiện chương trình khuyến mại giảm giá đối với các dịch vụ trong Danh mục dịch vụ viễn thông phải đăng ký giá cước, doanh nghiệp viễn thông phải đăng ký với cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp doanh nghiệp viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) thực hiện chương trình khuyến mại thì:

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá (kể cả hàng hoá mua ngoài hoặc hàng hoá do doanh nghiệp tự sản xuất) mà doanh nghiệp sử dụng để cho, khuyến mại dưới các hình thức, phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ.

- Việc lập hóa đơn đối với hàng khuyến mại được thực hiện theo quy định tại điểm 2.4a Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính (nay là điểm 2.4a Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013).

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm về khuyến mại nhưng vẫn chấp nhận việc khuyến mại đã thực hiện của doanh nghiệp viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) thì việc lập hóa đơn đối với hàng khuyến mại cũng được thực hiện như nêu trên.

Trường hợp phần giá trị dịch vụ viễn thông khuyến mại vượt quá quy định; hoặc cơ quan có thẩm quyền đã có quyết định xử lý vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm về khuyến mại của doanh nghiệp viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) và yêu cầu hủy khuyến mại thì doanh nghiệp viễn thông phải kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với phần giá trị dịch vụ viễn thông khuyến mại vượt quá quy định hoặc phần giá trị dịch vụ viễn thông khuyến mại bị hủy.

- Khi thực hiện chương trình khuyến mại đối với dịch vụ viễn thông, hàng hóa viễn thông chuyên dùng, doanh nghiệp viễn thông phải thông báo với cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông và Sở Thông tin và Truyền thông địa phương. Trước khi thực hiện chương trình khuyến mại giảm giá đối với các dịch vụ trong Danh mục dịch vụ viễn thông phải đăng ký giá cước, doanh nghiệp viễn thông phải đăng ký với cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông. Do đó



Tổng cục Thuế đề nghị Kiểm toán Nhà nước trao đổi cụ thể với cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông (Cục Viễn thông – Bộ Thông tin truyền thông) và Sở Thông tin và Truyền thông địa phương cũng như cơ quan có thẩm quyền về thương mại (Bộ Công thương - Sở Công thương) để làm rõ hoạt động khuyến mại của doanh nghiệp viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) có tuân thủ đúng các quy định của nhà nước về hoạt động khuyến mại trong lĩnh vực viễn thông hay không.

Tổng cục Thuế xin có ý kiến với Kiểm toán Nhà nước./. 3

Nơi nhận: 1

- Như trên;
- Vụ PC, CST (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (02) x

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn